

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 399/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, giữa:

*** Nguyên đơn:**

Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1972.

Căn cước công dân số: T1 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/4/2021.

Địa chỉ: ấp P, xã GL, tỉnh VL.

*** Bị đơn:**

Bà Lương Thị H, sinh năm 1975.

Căn cước công dân số: H1 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/4/2021.

Địa chỉ: ấp P, xã GL, tỉnh VL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng T và bà Lương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao Nguyễn Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 26/02/2014 cho ông Nguyễn Hoàng T được quyền nuôi dưỡng. Riêng Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 12/12/1993 và Nguyễn Thị Thanh Tiền E, sinh ngày 05/02/2001, đã trưởng thành

nên không xem xét giải quyết.

Ghi nhận ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện không yêu cầu bà Lương Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lương Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Hoàng T và bà Lương Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Hoàng T và bà Lương Thị H cùng khai không có.

- Về án phí: ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008315 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Hoàng T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã GL, tỉnh Vĩnh Long (ĐKKH tại UBND xã QS, huyện CT, tỉnh BT);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương